

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 45/2012/NQ-HĐND
ngày 12 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập
Quỹ Hỗ trợ ngư dân**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 22**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính
phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;*

*Xét Tờ trình số 1239/TTr-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 Nghị
quyết số 45/2012/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân
tỉnh về thành lập Quỹ Hỗ trợ ngư dân; Báo cáo thẩm tra số 32/BC-HĐND ngày 12
tháng 3 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 45/2012/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập Quỹ Hỗ trợ ngư dân tỉnh Quảng Nam như sau:

“4. Đối tượng, phạm vi áp dụng và cơ chế cho vay

4.1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Các hợp tác xã, hộ, nhóm hộ, tổ đoàn kết của ngư dân (gọi tắt là chủ tàu) trên địa bàn tỉnh có nhu cầu đóng mới, cải hoán, sửa chữa tàu bị hư hỏng, nâng cấp, sửa chữa hàm bảo quản tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản, tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản đủ điều kiện hoạt động tại vùng biển khơi được cho vay tài chính theo phương thức tín dụng ưu đãi (cho vay có hoàn lại vốn gốc với lãi suất bằng không).

4.2. Mức vốn cho vay

a) Cho vay đóng mới đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên và có công suất máy tàu từ 400 CV trở lên: Mức cho vay tùy từng trường hợp cụ thể nhưng tối đa không vượt quá 02 tỷ đồng/tàu.

b) Cho vay cải hoán tàu, mức cho vay như sau:

Đối với tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản (chỉ áp dụng đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên và có công suất máy tàu từ 400 CV trở lên): Mức cho vay tùy từng trường hợp cụ thể nhưng tối đa không vượt quá 01 tỷ đồng/tàu.

Đối với tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên và có công suất máy tàu từ 250 CV đến dưới 400 CV mức cho vay tối đa không quá 0,5 tỷ đồng/tàu; tàu có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên và có công suất máy tàu từ 400 CV trở lên mức cho vay tối đa không quá 01 tỷ đồng/tàu.

c) Cho vay sửa chữa tàu bị hư hỏng vì tai nạn, sự cố do yếu tố khách quan hoặc bị hư hỏng trong quá trình cứu nạn

Tàu có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên và có công suất máy tàu từ 250 CV đến dưới 400 CV: Mức cho vay tối đa không quá 0,2 tỷ đồng/tàu.

Tàu có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên và có công suất máy tàu từ 400 CV trở lên: Mức cho vay tối đa không quá 0,3 tỷ đồng/tàu.

d) Cho vay nâng cấp, sửa chữa hầm bảo quản và lắp đặt hệ thống thiết bị làm lạnh để bảo quản sản phẩm cho tàu đang hoạt động có chiều dài lớn nhất từ 17m trở lên và có công suất máy tàu từ 400 CV trở lên: Mức cho vay tùy từng trường hợp cụ thể, nhưng tối đa không quá 70% tổng chi phí nâng cấp, sửa chữa hầm bảo quản và lắp đặt hệ thống thiết bị làm lạnh và không vượt quá 0,3 tỷ đồng/tàu.

4.3. Phí quản lý cho vay: Mức thu phí quản lý cho vay hỗ trợ tài chính của các đối tượng vay vốn là 2%/năm/dư nợ vay.

4.4. Thời hạn cho vay: Thời hạn cho vay đối với một dự án/phương án là không quá 07 (bảy) năm. Tùy từng dự án sẽ quyết định thời điểm bắt đầu thực hiện thu hồi vốn, nhưng tối đa không quá 02 (hai) năm kể từ ngày giải ngân khoản đầu tiên.

4.5. Các trường hợp ưu tiên:

a) Tàu gặp tai nạn dẫn đến tàu bị chìm đắm không thể trục vớt được hoặc bị hư hỏng nặng được vay để đóng mới, cải hoán tàu.

b) Chủ tàu chuyển đổi nghề đánh bắt nguồn lợi thủy sản từ vùng ven bờ sang đánh bắt nguồn lợi thủy sản tại vùng khơi được vay để đóng mới.

c) Các tàu của hợp tác xã, tổ hợp tác, tập thể hộ ngư dân (nhóm hộ).

4.6. Các ngư dân hoạt động trong lĩnh vực thủy sản khác được hỗ trợ theo các chương trình, dự án mà Quỹ thực hiện theo sự ủy thác của các tổ chức, cá nhân tài trợ trong và ngoài nước.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết; căn cứ khả năng cân đối ngân sách, hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ ngư dân, hằng năm trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ, phù hợp việc mở rộng phạm vi, định mức hỗ trợ cho vay, đảm bảo phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn của Quỹ.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 16 tháng 3 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND;
- Các Bộ: TC, NN&PTNT;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, TH (Phiên).

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường